

UBND TỈNH BẠC LIÊU  
SỞ GIÁO DỤC, KHOA HỌC  
VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 2021 /SGDKHCN-TĐC

V/v báo cáo tình hình xây dựng và  
áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn  
quốc gia TCVN ISO 9001 tại các  
cơ quan hành chính Nhà nước  
tỉnh Bạc Liêu năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh Bạc Liêu;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã;
- Ủy ban nhân dân Phường 1 và Phường 3, thành phố Bạc Liêu.

Thực hiện Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống Nhà nước,

Để kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình xây dựng và áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Bạc Liêu năm 2021, Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ đề nghị các cơ quan báo cáo tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 năm 2021 (gồm văn bản và file word) gửi về Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu (qua Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; ĐT: 0291.3820667; Email: tcdlcl@sobaclieu.edu.vn) trước ngày 10 tháng 01 năm 2022.

(Mẫu báo cáo có đăng tại địa chỉ website: <http://sgddt.baclieu.gov.vn> - Mục: Thông báo).

Do tính chất quan trọng của báo cáo, Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ rất mong quý cơ quan quan tâm hỗ trợ và phối hợp báo cáo theo đúng nội dung yêu cầu và thời gian nêu trên. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ phụ trách;
- Phòng TC-HC;
- Chi cục TCĐLCL;
- Lưu: VT.



Huỳnh Hùng Dũng

**DANH SÁCH**

(Kèm theo Công văn số 2021 /SGDKHCN-TĐC ngày 29 tháng 12 năm 2021  
của Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu)



TT	Tên cơ quan	Địa chỉ, điện thoại	Ghi chú
1	Sở Tư pháp	Số 06 Nguyễn Tất Thành, Khóm 7, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823858	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Số 05 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT/Fax: 0291.3823874	
3	Sở Xây dựng	Đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823824	
4	Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch	Số 16 Hùng Vương, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823886	
5	Sở Nội vụ	Số 05 Nguyễn Tất Thành, Khóm 6, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823861	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Số 08 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823826	
7	Sở Tài chính	Số 09 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823881	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	Số 78 Lê Duẩn, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823860	
9	Sở Y tế	Số 07 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT/Fax: 0291.3824206	
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Số 52/3 Hùng Vương, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823928	
11	Sở Công Thương	Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3823848	
12	Thanh tra tỉnh	Số 78 Trần Văn Sớm, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 02913.823.891	
13	Ban Dân tộc - Tôn giáo tỉnh	Số 04 Phan Đình Phùng, Phường 3, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3826961	
14	Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh	Số 48 Bà Triệu, Phường 3, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3957697	
15	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Số 04 Lê Duẩn, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT/Fax: 0291.3824004	

TT	Tên cơ quan	Địa chỉ, điện thoại	Ghi chú
16	Chi cục Phát triển Nông thôn tỉnh Bạc Liêu	Số 457 Đường 23 tháng 8, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
17	Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tỉnh Bạc Liêu	Số 08 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
18	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Bạc Liêu	Số 457 Đường 23 tháng 8, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3824455	
19	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Bạc Liêu	Số 217 Đường 23 tháng 8, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT/Fax: 0291.3822344 - 3827625	
20	Chi cục Thủy sản tỉnh Bạc Liêu	Đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
21	Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bạc Liêu	Số 215 Đường 23 tháng 8, Phường 8, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3829300	
22	Chi cục Thủy lợi tỉnh Bạc Liêu	Số 08 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3822477 - 3825616	
23	Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai	Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3850215	
24	Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải	Ấp 3, thị trấn Gành Hào, H. Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3844386	
25	Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình	Ấp Thị trấn A, thị trấn Hòa Bình, H. Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3880333	
26	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi	Ấp Nhà Việp, xã Châu Thới, H. Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3735000	
27	Ủy ban nhân dân huyện Phước Long	Ấp Hành Chính, thị trấn Phước Long, H. Phước Long, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3864291	
28	Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân	Ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, H. Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3876635	
29	Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Bạc Liêu	Khóm 7, phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	
30	Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Bạc Liêu	Số 05 Đường 30/4, Phường 3, TP. Bạc Liêu ĐT: 0291.3822463	
31	Phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ	Số 06 Nguyễn Tất Thành, Phường 1, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ĐT: 0291.3822674	

\* **Ghi chú:** Danh sách có 31 đơn vị; danh sách này chỉ lưu tại Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bạc Liêu./.

**MẪU BÁO CÁO**

**Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng  
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001**

*(Kèm theo Công văn số 2021 /SGDKHCN-TĐC ngày 29 tháng 12 năm 2021  
của Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu)*

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... /BC-.....

Bạc Liêu, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BÁO CÁO**

**Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng  
theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 năm 20.....**

... *(tên cơ quan)* ... báo cáo việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (*HTQLCL*) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 năm 20..... như sau:

1. Tên cơ quan: .....
2. Địa chỉ: .....  
- Điện thoại:.....; Fax:.....; Email:.....
3. Sơ lược về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan; công tác tổ chức bộ máy hành chính tại cơ quan; tổng số cán bộ, công chức, viên chức
4. Ban ISO được thành lập theo Quyết định số ...../QĐ-..... ngày .... tháng .... năm 20....., gồm ..... thành viên  
- Đại diện lãnh đạo HTQLCL (*QMR*): Ông/Bà .....; Điện thoại: .....  
- Thư ký ISO: Ông/Bà.....; Điện thoại: .....
5. Tình hình xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001
  - 5.1. Phạm vi áp dụng (bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính (*TTHC*) cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan)
    - Số TTHC đã được phê duyệt (liệt kê đầy đủ các Quyết định công bố TTHC của cơ quan có thẩm quyền đang áp dụng tại cơ quan).
    - Số TTHC đã xây dựng theo HTQLCL.
    - Số quy trình bắt buộc (liệt kê đầy đủ tên quy trình).
    - Số quy trình về TTHC (liệt kê đầy đủ tên quy trình).
    - Số quy trình nội bộ (không phải TTHC) (liệt kê đầy đủ tên quy trình).

- Số quy trình chưa phát sinh hồ sơ TTHC (liệt kê đầy đủ tên quy trình).
- Số quy trình khác (nếu có) (liệt kê đầy đủ tên quy trình).

**5.2. Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng HTQLCL**

(ghi rõ số cuộc hoặc đợt và tên từng cuộc hoặc đợt đào tạo, tập huấn, phổ biến, hướng dẫn về HTQLCL; số lượng người hoặc lượt người tham dự).

**5.3. Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan**

- Chính sách chất lượng (ghi rõ năm ban hành gần nhất).
- Mục tiêu chất lượng:
  - + Ban hành hàng năm (có/ không).
  - + Biện pháp thực hiện (có/ không).
  - + Báo cáo định kỳ (có/ không).
- Quy trình, thủ tục (có thực hiện đúng quy trình, biểu mẫu,...).
- Các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan.

**5.4. Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong HTQLCL**

- Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận.
- Số lượng hồ sơ đã giải quyết:
  - + Trước hạn:.....(.....%).
  - + Đúng hạn:.....(.....%).
  - + Trễ hạn:.....(.....%).
- Số lượng hồ sơ chưa giải quyết.
- Nguyên nhân trễ hạn.

**5.5. Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp**

- Đánh giá nội bộ gần nhất ngày ..... tháng ..... năm 20.....; đã phát hiện ..... điểm không phù hợp; nếu có thì đã thực hiện hành động khắc phục chưa? (kèm theo bản sao hồ sơ đánh giá nội bộ gần nhất tại thời điểm báo cáo).

- Họp xem xét của Lãnh đạo gần nhất ngày ..... tháng ..... năm 20.....; nội dung và kết quả họp xem xét của lãnh đạo.

**5.6. Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng HTQLCL (nếu có)**

### **5.7. Hoạt động cải tiến trong HTQLCL**

- Số lượng quy trình được cải tiến.
- Kết quả đo lường sự thỏa mãn của khách hàng (*ghi rõ số liệu, kết quả, báo cáo tổng hợp,...*).

### **6. Tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg**

- Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng HTQLCL.
- Việc Người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của HTQLCL.
- Việc công bố HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và thông báo bằng văn bản đến đơn vị chủ trì để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan (*nếu có*).
- Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào HTQLCL.
- Việc công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng HTQLCL.
- Việc lựa chọn tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập (*nếu có*).

### **7. Nhận xét, đánh giá**

- Tự đánh giá về hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại cơ quan.
- Những thuận lợi, khó khăn, vấn đề tồn tại và nguyên nhân trong việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại cơ quan.

### **8. Đề xuất, kiến nghị (*nếu có*)**

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD, KH&CN;
- .....
- Lưu: VT,...

#### **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)